

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 04-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Sùng A Xà.
- Ông Lê Quang Nhuận.
- Bà Đỗ Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Chang A M (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 01/01/1992 tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chang A C - sinh năm: 1964 và con bà Sùng Thị D (đã chết); Hiện đang chung sống như vợ chồng với Giàng Thị K - sinh năm 1995; có 04 người con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị tạm giữ từ ngày 03/02/2022; Tạm giam từ ngày 06/02/2022; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên; "Có mặt".

2. Cháng A L (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 25/5/1979 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản Phìn H, xã P, huyện N1, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cháng A D1 - Sinh năm: 1960 và con bà Sùng Thị P1 - Sinh năm: 1961; có vợ là Giàng Thị M2 - sinh năm: 1990, cư trú tại Bản P, xã P, huyện N1, tỉnh Điện Biên (đã ly hôn năm 2016); Từ năm 2019 chung sống như vợ chồng với Pà Chia Sùng Nhia S - sinh năm: 1999, cư trú tại bản N2, huyện K1, tỉnh Bo Ly Khăm Xay, nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào; Có 04 người con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 03/02/2022; Tạm giam từ ngày 06/02/2022; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên; “Có mặt”.

3. Tẩn A C1 (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 05/01/1978, tại huyện S1, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản T, xã P1, huyện S1, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tẩn A D2 - sinh năm: 1959 và con bà Chèo Mý L1 - sinh năm: 1958; có vợ là Chèo Mý K2 - sinh năm: 1979; cư trú Bản T, xã P1, huyện S1, tỉnh Lai Châu; có 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: **Ngày 27/9/2022**, Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 35 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Tẩn A C1 tử hình về tội mua bán trái phép chất ma túy. **Ngày 29/11/2022**, Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 33; Điều 53/BLHS năm 1999 Xử phạt bị cáo Tẩn A C1 20 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; Áp dụng khoản 1, 2 Điều 51/BLHS năm 1999 (nay là Điều 56/BLHS năm 2015) tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là tử hình. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/02/2022; Tạm giam từ ngày 06/02/2022; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên; “Có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Chang A M:* Bà Bùi Thúy A, sinh năm 1993; Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên; “Có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cháng A L:* Bà Lê Thị Thúy A1, sinh năm 1988; Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên; “Có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tẩn A C1:* Ông Nguyễn Quang K3, sinh năm 1953; Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên; “Có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Chèo Mý K2, sinh năm 1979; địa chỉ: Bản T, xã P1, huyện S1, tỉnh Lai Châu; “Vắng mặt” .

+ Ông Cháng A C2, sinh năm 1998; địa chỉ: Bản P, xã P, huyện N1, tỉnh Điện Biên; “Có mặt”.

+ Ông Cháng A V, sinh năm 1994; địa chỉ: Bản P, xã P, huyện N1, tỉnh Điện Biên; “Có mặt”.

+ Ông Cháng A C3, sinh năm 1997; địa chỉ: Bản P, xã P, huyện N1, tỉnh Điện Biên; “Có mặt”.

+ Ông Cháng A D3, sinh năm 1960; địa chỉ: Bản P, xã P, huyện N1, tỉnh Điện Biên; “Có mặt”.

+ Ông Chang A C4, sinh năm 1964; địa chỉ: Bản N, xã H, huyện M1, tỉnh Điện Biên; “ Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian cuối năm 2021 đến ngày 03/2/2022 Tần A C1 02 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và Cháng A L 02 lần vận chuyển trái phép chất ma túy cho C1; Chang A M 01 lần vận chuyển trái phép chất ma túy cho Lù để hưởng tiền công, cụ thể:

Lần 01: Khoảng đầu tháng 12/2021, Tần A C1 được một người đàn ông tên là P2 ở bên Trung Quốc và một người phụ nữ tên là Tần M3 nhà ở xã H1, huyện B, tỉnh Lào Cai Chản quen biết vào khoảng năm 2014, 2015 đặt mua Heroine với số lượng không hạn chế và giá thoả thuận là 100 triệu đồng/01 bánh. Sau đó, C1 gọi điện cho Giàng A V1 sống ở bên Lào Chản quen biết vào năm 2016 đặt vấn đề mua nợ 65 bánh Heroine với giá 80 triệu đồng/01 bánh. Do quen biết Cháng A L nhà ở bản , xã P, huyện N1, tỉnh Điện Biên nên C1 thuê L đi nhận 65 bánh Heroine rồi mang đến giao cho C1, C1 hứa trả công cho L 06 triệu đồng/01 bánh, đồng thời C1 gửi số điện thoại của Vàng cho L và gửi số điện thoại của L cho V1 để 02 người tự liên hệ với nhau. Khoảng 02 ngày sau L đến gặp Sùng A T1 nhà ở bản P3, xã P, huyện N1, tỉnh Điện Biên rủ T1 đi vận chuyển ma túy và hứa khi có tiền công sẽ chia nhau. Một tuần sau, L nhận được điện thoại của một người dân tộc Mông giới thiệu tên là Giàng A V1 ở bên Lào và là bạn của C1 đồng thời dặn L khi nào V1 mang Heroine sang Việt Nam sẽ gọi điện cho L đến nhận. Khoảng 4 đến 5 ngày sau, lúc đó khoảng 23 giờ L nhận được điện thoại của V1 hẹn giao nhận ma túy ở khu vực gần bản L2, xã S2, huyện N1, tỉnh Điện Biên. L điều khiển xe máy đi đón T1 đến chỗ hẹn V1, 02 người đợi khoảng 01 tiếng đồng hồ thì V1 đi bộ đến cùng 01 người đàn ông nữa, trên vai mỗi người khoác 01 chiếc ba lô. Khi gặp nhau, L được V1 giao cho 02 chiếc ba lô, L kiểm tra bên trong 02 chiếc ba lô có chứa tổng cộng 65 bánh Heroine, kiểm tra xong L cho 02 chiếc ba lô đựng 65 bánh Heroine vào bao tải xác rắn, rồi cùng T1 mang về cất giấu trên rừng gần nhà L. Cất giấu xong T1 về nhà T1, còn L về nhà gọi điện thông báo cho C1 đã nhận đủ 65 bánh Heroine. Khoảng 02 ngày sau, C1 gọi điện bảo L mang 65 bánh Heroine lên khu vực ngã ba O, huyện S1, tỉnh Lai Châu giao cho C1. Khoảng 22 giờ cùng ngày, L gọi điện bảo T1 đi xe máy đến lấy số Heroine hôm trước rồi vận chuyển lên ngã ba

O, huyện S1 còn L đi trước kiểm tra đường. Khi đến gần ngã ba O, huyện S1, L dừng xe chờ T1, đồng thời gọi điện hỏi C1 đang ở đâu để L cho người mang Heroine đến và C1 cho biết đang chờ ở giữa ngã ba O. Một lúc sau, C1 thấy T1 đến giao cho 01 bao tải xác rắn, khi đó C1 không kiểm tra số lượng Heroine mà chỉ sờ nắn bên ngoài, rồi lấy 300 triệu đồng đưa cho T1 và xin nợ lại 90 triệu đồng. Khi về gần đến nhà, L lấy 130 triệu đồng, còn chia cho T1 170 triệu đồng vì T1 là người trực tiếp mang ma túy. Sau khi nhận bao tải chứa Heroine C1 mang lên rừng thuộc xã P1, huyện S1, tỉnh Lai Châu kiểm tra thấy có 55 bánh Heroine nên C1 gọi điện thông báo cho L chỉ có 55 bánh Heroine, lúc đó L bảo để hỏi T1. L gọi điện hỏi thì T1 bảo nghe nhầm tưởng mang 55 bánh Heroine, còn 10 bánh Heroine vẫn để ở chỗ cũ. Sau đó, L gọi điện nói lại cho C1 biết, C1 đồng ý và dặn L cứ để đấy lúc nào C1 lấy sẽ thông báo. Sau khi nhận 55 bánh Heroine, C1 mang 20 bánh Heroine lên khu vực cửa khẩu G, huyện P4, tỉnh Lai Châu bán cho P2 người Trung Quốc với giá 100 triệu đồng/01 bánh và thu được 02 tỷ đồng, còn 35 bánh Heroine C1 mang lên xã M1, huyện B, tỉnh Lào Cai bán cho M3 với giá 90 triệu đồng/01 bánh và thu được 03 tỷ 150 triệu đồng. Sau đó, C1 mang 04 tỷ 400 triệu đồng trả trước cho V1 và nợ lại số tiền 10 bánh Heroine.

Lần 2: Khoảng ngày 24/01/2022, C1 gọi điện cho Giàng A V1 đặt vấn đề mua Heroine, khi đó V1 cho biết chỉ còn 62 bánh Heroine và giá vẫn là 80 triệu đồng/01 bánh nhưng lần này V1 yêu cầu C1 phải trả trước 01 tỷ đồng. C1 nhất trí hẹn V1 ngày hôm sau sẽ giao tiền tại khu vực xã S2, huyện N1, tỉnh Điện Biên. Sau khi giao tiền cho V1, C1 dặn V1 khi nào mang 62 bánh Heroine sang Việt Nam thì liên lạc và giao cho L. Ngày 28/01/2022, C1 gọi điện thuê L đi nhận 62 bánh Heroine rồi mang lên ngã ba O, huyện S1, tỉnh Lai Châu giao cho C1 và thống nhất tiền công vẫn là 06 triệu đồng/01 bánh, L đồng ý. Đến chiều tối ngày 30/01/2022, L nhận được điện thoại của V1 thông báo đang mang Heroine sang Việt Nam và có cả Pà Chia Sùng Nhia S là người chung sống như vợ chồng với L cũng đi cùng, đồng thời dặn L khi nào V1 gần đến khu vực giao nhận ma túy lần trước sẽ gọi điện để L đến đón. Sau khi nghe điện thoại xong, L chuẩn bị 01 vỏ hộp bìa catton và 01 túi nilon màu trắng để mang đi đựng ma túy, sau đó L đến nhà em trai tên là Cháng A C3 mượn chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại WaveRSX biển kiểm soát 27B1-596.99. Khoảng 02 giờ ngày 31/01/2022, L đến chỗ hẹn gặp V1, L thấy V1 đi cùng 01 người đàn ông nữa, mỗi người khoác 01 chiếc ba lô và có cả Pà Chia Sùng Nhia S, lúc đó L bảo Pà Chia Sùng Nhia S đi trước để L nói chuyện cảm ơn V1. Sau khi được V1 giao cho 02 ba lô đựng 62 bánh Heroine thì L dồn Heroine vào 01 ba lô sau đó cho vào hộp bìa catton và lồng túi nilon bên ngoài, còn chiếc ba lô không đựng Heroine L vứt đi. L bê hộp bìa catton chứa 62 bánh Heroine đặt lên giá để hàng phía trước yên xe rồi điều khiển xe máy đến đón Pà Chia Sùng Nhia S đi về, khi gần đến nhà L bảo Pà Chia Sùng Nhia S đi bộ về trước, còn L mang Heroine lên rừng cất giấu, cất giấu xong L điều khiển xe máy về trả cho C3. Ngày 01/02/2022, L đang ở nhà thì thấy Chang A M nhà ở bản N, xã H, huyện M1, tỉnh Điện Biên cùng vợ con và Sùng A S3 đến nhà chơi tết. Ngày 02/02/2022,

C1 điện thoại bảo L mang 62 bánh Heroine vừa mới nhận cùng 10 bánh Heroine lần trước lên khu vực ngã ba O, huyện S1 giao cho C1, lúc đó L đang mệt nên hẹn ngày hôm sau sẽ vận chuyển Heroine lên cho C1. Chiều tối cùng ngày, L đến chỗ cất giấu 10 bánh Heroine mang về để ở góc nhà không cho ai biết. Sau khi ăn cơm tối xong thì mọi người đi ngủ trước, còn lại L, M và S3 ngồi hút thuốc lào ở bếp, lúc này L đặt vấn đề thuê M và S3 đi vận chuyển ma túy, nhưng S3 từ chối và đi ngủ. L bảo M sáng sớm ngày hôm sau sẽ vận chuyển ma túy từ nhà L lên ngã ba O, huyện S1, xong việc L sẽ trả công cho M 30 triệu đồng, M đồng ý rồi đi ngủ, còn L đến nhà em trai tên là Cháng A C3 mượn chiếc xe máy 27B1-596.99 và sang nhà em trai tên là Cháng A V mượn chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-846.19. Khoảng 02 giờ ngày 03/2/2022, L đến chỗ cất giấu lấy 62 bánh Heroine mang về nhà, đồng thời vào nhà lấy tiếp 10 bánh Heroine mang về lúc chiều cho chung vào hộp bìa carton đang đựng 62 bánh Heroine sau đó lồng bao tải xác rắn màu vàng, cam bên ngoài hộp bìa carton, L đặt số Heroine này lên giá để đồ phía trước yên xe máy biển kiểm soát 27B1-596.99. Chuẩn bị xong, L gọi M dậy và thống nhất L điều khiển chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-846.19 đi trước kiểm tra đường, còn M điều khiển chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-596.99 chở ma túy đi sau. Khoảng 05 giờ cùng ngày, M đến khu vực ngã ba I thuộc địa phận bản M4, xã M4, huyện I1, tỉnh Điện Biên thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ cùng 72 bánh Heroine có tổng khối lượng 27.063 gam. Khi đó, M cho cơ quan chức năng biết nguồn gốc số Heroine này là của L thuê M mang đến giao cho L tại khu vực ngã ba O, huyện S1, tỉnh Lai Châu. Khi cơ quan chức năng đến địa điểm trên giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với L và C1 qua kiểm tra thu giữ của Chán 472.860.000 đồng là số tiền C1 dùng để trả công cho L.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định đã xác định: 72 bánh chất bột màu trắng thu giữ của Chàng A M có tổng khối lượng là 27.063,0 gam; đã trích 72 mẫu gửi giám định có tổng khối lượng là 145,9 gam; Tổng khối lượng vật chứng còn lại là 26.917,1 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 302/KL-PC09, ngày 20/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng 72 bánh chất bột màu trắng thu giữ của Chàng A M là 27.063,0 gam.

- 72 mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Chàng A M gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại Công văn số 48/CV-KTHS ngày 30/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên trả lời: Vật chứng thu giữ là các bánh Heroine trong 06 tháng cuối năm 2021 thì 01 bánh Heroine có khối lượng dao động từ 315,56 gam đến 350.51 gam. Như vậy, 55 bánh Heroine mà Cháng A L và Tần A C1 đã giao nhận cho nhau vào khoảng tháng 12/2021 có khối lượng: $55 \times 315,56 \text{ gam} = 17.355,8 \text{ gam}$.

Tại bản Cáo trạng số: 99/CT-VKS-P1 ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Tần A C1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Chang A M và Cháng A L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chèo Mỹ K2 khai: Vào khoảng đầu tháng 9/2021, bà xuống trung tâm thành phố Lai Châu mua 01 chiếc xe máy mới hiệu HONDA màu xanh bạc với giá 24 triệu đồng và nhờ chủ cửa hàng đăng ký biển số xe máy 25B1-829.15 mang chính chủ tên bà. Chiếc xe máy được dùng làm phương tiện đi lại trong gia đình. Khoảng cuối năm 2021 và đầu năm 2022 (ngày 02/02/2022) thì chồng bà là Tần A C1 đã lấy xe máy của bà đi, có gọi điện thoại cho bà bảo mượn đi công việc, cụ thể mượn dùng vào việc gì thì bà không biết. Đến ngày 07/02/2022 thì bà nhận được thông báo của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên về việc chồng bà Tần A C1 bị bắt về tội mua bán ma túy và có thu giữ chiếc xe máy mang tên bà. Bà đề nghị làm rõ chiếc xe máy trên có liên quan đến việc vi phạm pháp luật không, nếu không liên quan thì cho bà xin lại chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại, phục vụ sản xuất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cháng A C2 khai: Vào khoảng tháng 3/2021, C2 cùng với bố là Cháng A D3 và anh trai là Cháng A C3, Cháng A L bàn bạc mua ô tô để phục vụ sản xuất và chở thuê trâu bò, trong đó C2 góp 135 triệu đồng (số tiền có được do đi lao động bên Israel); Cháng A D3 góp 265 triệu đồng; Cháng A C3 góp 50 triệu đồng. Tổng cộng được số tiền 450 triệu đồng, sau đó C2 và L cầm tiền đến thành phố Điện Biên Phủ và tìm mua được chiếc ô tô tải màu xanh, loại 3,5 tấn, BKS 27H-000.34; chiếc xe được mua mới và đem đi đăng ký tên chính chủ là Cháng A L. Do L có bằng lái xe nên giao xe cho L quản lý, sử dụng. Cứ sau 01 tháng thì tổng kết trừ tiền dầu xe đi còn lại bao nhiêu tiền thì chia đều nhau. Nay L bị bắt vì có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, C2 đề nghị làm rõ chiếc xe ô tô trên có liên quan đến việc vi phạm pháp luật không, nếu không liên quan thì cho ông xin lại xe ô tô để phục vụ việc làm ăn của gia đình. Nếu trả xe ô tô thì xin trả lại cho ông Cháng A D3.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cháng A V khai: Khoảng đầu năm 2019, ông đến trung tâm thị trấn C5 mua chiếc xe máy mới hiệu HONDA, loại Wave RSX màu sơn đen xanh với số tiền là 27 triệu đồng. Sau khi mua xe, do mất giấy tờ tùy thân, ông V đã nhờ em trai tên là Cháng A C2 sinh năm 1998 trú cùng bản P để đăng ký sử dụng và cấp giấy tờ xe. Sau khi đăng ký xong, ông V mang về sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến tối ngày 02/02/2022 thì Cháng A L có qua mượn chiếc xe trên mang tên Cháng A C2 BKS 27B1-846.19 nói đi chơi tết nên V đồng ý và không hỏi gì thêm. Ông V đề nghị cho ông xin lại chiếc xe máy vì gia đình chỉ có duy nhất chiếc xe máy trên làm phương tiện đi lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cháng A C3 khai: Đối với chiếc xe máy mang biển kiểm soát 27B1-596.99 nhãn hiệu HONDA màu đen xanh là của ông và đăng ký chính chủ tên ông. Chiếc xe máy này ông mua năm 2017 ở trung tâm thành phố Đ với giá 26 triệu đồng, làm thủ tục đăng ký tất cả

hết 27 triệu đồng, nguồn gốc tiền mua xe là do lao động tích góp mà có. Sau khi mua xe, gia đình sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến tối ngày 02/02/2022 thì Chàng A L mượn xe bảo đi chơi tết nên ông C3 đã đưa xe cùng giấy tờ xe ở trong cốp xe cho L mượn. Đối với chiếc xe ô tô bán tải BKS 27H-000.34 nhãn hiệu DOTHANH màu sơn xanh là tài sản chung góp tiền mua được, cụ thể: Vào khoảng tháng 3/2021, C3 cùng với bố là Chàng A D3 và Chàng A C2, Chàng A L bàn bạc mua ô tô, trong đó C3 góp 50 triệu đồng; C2 góp 135 triệu đồng; Chàng A D3 góp 265 triệu đồng. Tổng cộng được số tiền 450 triệu đồng. L không góp tiền nhưng L có bằng lái xe nên phải nhận công việc đi đăng ký xe rồi sử dụng xe chở thuê vật liệu xây dựng, trâu bò. Trong 01 tháng làm ra được bao nhiêu tiền sẽ tổng hợp và chia đều tiền. Đến ngày 03/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đã thi hành lệnh khám và tạm giữ chiếc xe ô tô bán tải để điều tra làm rõ có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật không. Ông C3 đề nghị cho ông xin lại chiếc xe máy trên cùng chiếc xe ô tô cho ông, C2 và D3 để gia đình có phương tiện đi lại và làm ăn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chàng A D3 khai: Vào khoảng tháng 3/2021, ông D3 cùng với các con là Chàng A C2, Chàng A C3, Chàng A L bàn bạc góp tiền mua ô tô để phục vụ làm ăn, trong đó ông D3 góp 265 triệu đồng; C2 góp 135 triệu đồng; C3 góp 50 triệu đồng. L không góp tiền nhưng L có bằng lái xe nên chúng tôi đưa số tiền 450 triệu đồng cho L đi mua xe và đăng ký xe chính chủ tên L. Sau khi mua xe thì giao xe cho L quản lý sử dụng vào việc chở thuê vật liệu xây dựng, trâu bò. Cứ sau 01 tháng thì tổng kết trừ tiền dầu xe đi còn lại bao nhiêu tiền thì chia đều nhau. Ông D3 đề nghị điều tra làm rõ, trả lại xe ô tô cho ông, C2 và C3 để gia đình có phương tiện đi lại, phục vụ sản xuất, lao động.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chang A C4 khai: Vào khoảng tháng 10/2021, ông bán 06 con trâu 02 con bò được 340 triệu đồng, do không có bằng lái xe ô tô nên ông đã đưa tiền cho con trai là Chang A M và nhờ M đi mua ô tô. Số tiền đưa cho M là 320 triệu đồng. Đến cuối tháng 10/2021, M đã mua hộ ông được 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA màu sơn đen mang BKS 27A-003.05, hiện nay hợp đồng mua bán xe ô tô do M cầm và chưa sang tên chính chủ cho ông. Xe ô tô để ở nhà ông và ông là người quản lý. Vào khoảng 09 giờ sáng này 01/02/2022 (tức ngày 01/01/2022 tết nguyên đán), M có sang nhà hỏi mượn xe ô tô nói trên để đi chơi tết thăm bạn bè, cụ thể ở đâu thì ông không biết nên ông đã giao chìa khóa và xe ô tô cho Má. 2-3 ngày sau, ông nhận được thông tin M đi vận chuyển ma túy bị Công an bắt. Ông C4 đề nghị được xin lại chiếc xe ô tô để làm phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Kết luận điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tẩn A C1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Chang A M và bị cáo Chàng A L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251;

điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40, Điều 56/ BLHS xử phạt bị cáo Tần A C1 hình phạt Tử hình; áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40/ BLHS xử phạt bị cáo Cháng A L hình phạt Tử hình; áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40/ BLHS xử phạt bị cáo Chang A M hình phạt Tử hình.

Áp dụng khoản 5 Điều 250; khoản 5 Điều 251/BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; áp dụng quy định tại Điều 47/BLHS, Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu, tiêu hủy số Heroine còn lại là 26.917,1 gam; 01 bao nilon trong suốt; 01 hộp bìa cát tông hình hộp vuông; 01 mảnh bao tải xác rắn thu giữ của Chang A M;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 472.860.000 đồng;

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh loại có bàn phím bấm thu giữ của Cháng A L; 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Tần A C1.

- Truy thu số tiền 130 triệu đồng do bị cáo Cháng A L phạm tội mà có;

- Trả lại cho bị cáo Chang A M giấy phép lái xe, 01 điện thoại di động OPPO và 01 ví giả da màu nâu.

- Trả lại cho bị cáo Cháng A L giấy CMND; giấy phép lái xe, căn cước công dân; 01 điện thoại di động màu đỏ, loại có màn hình cảm ứng và 01 ví giả da màu đen.

- Trả lại xe máy hiệu HONDA màu xanh bạc biển số 25B1-829.15 cho bà Chảo Mỹ K2.

- Trả lại xe máy hiệu HONDA, loại Wave RSX màu sơn đen xanh BKS 27B1-846.19 cho ông Cháng A V và giấy tờ xe có liên quan.

- Trả lại xe máy nhãn hiệu HONDA màu đen xanh biển kiểm soát 27B1-596.99 cho ông Cháng A C3 và giấy tờ xe có liên quan.

- Trả lại ô tô nhãn hiệu KIA màu sơn đen mang BKS 27A-003.05 cho ông Chang A C4 và các giấy tờ xe có liên quan.

- Trả lại ô tô bán tải nhãn hiệu DOTHANH màu sơn xanh BKS 27H-000.34 cho gia đình Cháng A L và các giấy tờ xe có liên quan.

- Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Chang A M và bị cáo Cháng A L đề nghị HĐXX xem xét đến nguyên nhân, điều kiện và hoàn cảnh phạm tội để cho các bị cáo cơ hội được sống để cải tạo và sửa chữa lỗi lầm. Cả ba người bào chữa đều đề nghị HĐXX áp dụng khoản 5 Điều 250, khoản 5 Điều 251/BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; áp dụng quy định tại Điều 47/BLHS, Điều 106/BLTTHS để xử lý vật chứng và miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, không bổ sung gì lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và tha tội chết cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Chang A M, Cháng A L, Tần A C1 đã khai nhận: Trong thời gian từ cuối năm 2021 đến ngày 03/2/2022, Tần A C1 đã 02 lần mua bán trái phép 127 bánh Heroine có tổng khối lượng là 44.418,8 gam. Cháng A L đã 02 lần vận chuyển trái phép số Heroine trên đến khu vực ngã ba O, huyện S1, tỉnh Lai Châu giao cho C1 và nhận được 130 triệu đồng tiền công. Chang A M đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 72 bánh Heroine đến cho L thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ tại khu vực ngã ba I thuộc địa phận bản M4, xã M4, huyện I1, tỉnh Điện Biên. Khi cơ quan chức năng đến địa điểm khu vực ngã ba O, huyện S1, tỉnh Lai Châu giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với L và C1 qua kiểm tra thu giữ của C1 472.860.000 đồng là số tiền C1 dùng để trả công cho L.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 01-02), Biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng (bút lục 82-84); Kết luận giám định số 302/KL-PC09, ngày 20/02/2022 (bút lục 91); Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và bản Cáo trạng số 99/CT-VKS-P1 ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Tần A C1 đã có hành vi mua bán trái phép 44.418,8 gam Heroine. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Cháng A L đã có hành vi vận chuyển trái phép 44.418,8 gam Heroine; Bị cáo Chang A M đã có hành vi vận chuyển trái phép 27.063 gam Heroine. Hành vi của bị cáo Cháng A L, Chang A M đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số: 99/CT-VKS-P1 ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét thấy, khối lượng ma túy các bị cáo mua bán, vận chuyển rất lớn nên hành vi của các bị cáo Tần A C1, Chang A M, Cháng A L mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của

Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vì lợi nhuận nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Tần A C1, Chang A M, Cháng A L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

Bị cáo Tần A C1 và Cháng A L có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Chang A M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Cháng A L có bác ruột là Cháng A G1 và cháu họ là Cháng A G2 là Liệt sỹ được Tổ quốc ghi công nên được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt cao nhất là Tử hình đối với cả ba bị cáo, lấy đây là bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Chang A M và bị cáo Cháng A L về hình phạt chính.

Đối với bị cáo Tần A C1, Bản án hình sự sơ thẩm số 101/HS-ST ngày 27/9/2022 của TAND tỉnh Điện Biên và Bản án hình sự sơ thẩm số 08/HS-ST ngày 29/11/2022 của TAND tỉnh Lai Châu đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 56/BLHS để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định khoản 5 Điều 250 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra (BL 205; 244; 310) và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình của ba bị cáo có thu nhập chính từ làm nông nghiệp, chỉ đủ ăn, không có tài sản gì có giá trị, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản đối với các bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng quy định tại điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47/BLHS và khoản 2, 3 Điều 106/BLTTHS:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 hộp bìa cát tông xung quanh hộp được dán kín bằng lớp giấy trắng. Một mặt của hộp niêm phong vật chứng có dán tờ giấy in dòng chữ đánh máy: “Vật chứng còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định vụ: Chang A M sinh năm 1992, nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện M1, tỉnh Điện Biên. Bị Phòng PCMT&TP bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên, Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Điện Biên và các đơn vị chức năng bắt quả tang ngày 03/02/2022, hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, tại khu vực bản M4, xã M4, huyện I1, tỉnh Điện Biên. Vật chứng còn lại trong hộp niêm phong gồm: 72 bánh chất bột màu trắng nghi Heroine có tổng khối lượng = 26.917,1 gam”. Các mặt còn lại của hộp niêm phong có chữ ký, họ và tên của: Mai Xuân Z1, Trần Sỹ Z2, Vũ Thanh Z3, Lương Văn Z4, Chang A M và dấu niêm phong màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên. Bên ngoài được dán một lớp băng dính trắng trong suốt để bảo vệ.

- 01 bao nilon trong suốt đã bị rách thu giữ của Chang A M.

- 01 hộp bìa cát tông hình hộp vuông. Trên hộp có in chữ “NƯỚC NGỌT CÓ GA HƯƠNG ME” thu giữ của Chang A M.

- 01 mảnh bao tải xác rắn đã rách màu cam, trên mảnh bao có in chữ URAE, thu giữ của Chang A M.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- 01 điện thoại di động màu xanh, viền màu cam, máy đã qua sử dụng, loại máy có bàn phím bấm, mặt trước có chữ ACE, thu giữ của Cháng A L.

- 01 điện thoại hiệu itel màu đen, loại có bàn phím bấm, đã qua sử dụng thu giữ của Tần A C1.

- 01 điện thoại di động màu xanh, viền màu đen hiệu itel, loại máy có bàn phím bấm đã qua sử dụng thu giữ của Tần A C1.

- Số tiền 472.860.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ của Tần A C1 (được niêm phong trong 01 hộp bìa catol của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên).

Đây là vật chứng và các tài sản bị cáo dùng làm phương tiện để trao đổi, liên lạc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tài sản có được do phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

*** Trả lại cho bị cáo Chang A M:**

- 01 giấy phép lái xe số: 010219853857 mang tên Chang A M.

- 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng, trên ví in chữ REALMADRID thu giữ của Chang A M.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu bạc, loại máy có màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, thu giữ của Chang A M.

*** Trả lại cho bị cáo Cháng A L:**

- 01 giấy CMND số 040910151 mang tên Cháng A L.

- 01 giấy phép lái xe số: 110211000124 thu giữ của Cháng A L.
- 01 CCCD số: 011079001220 thu giữ của Cháng A L.
- 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng, trên ví in chữ H2Wallet thu giữ của Cháng A L.
- 01 điện thoại di động màu đỏ, loại máy có màn hình cảm ứng, hiệu realme đã qua sử dụng, thu giữ của Cháng A L do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

*** Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chảo Mỹ K2:**
01 xe máy hiệu HONDA, loại Wave α , biển kiểm soát 25B1-829.15, màu xanh bạc, số máy: JA39E-2358100; số khung: RLHJA392XMY239148, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Tần A C1 do bà K2 không biết việc C1 sử dụng chiếc xe máy vào việc phạm tội.

*** Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cháng A V:**

- 01 xe máy hiệu HONDA, loại Wave RSX, biển kiểm soát 27B1-846.19, màu đen xanh, số máy: JA38E-0439576; số khung: RLHJA3809KY001143, xe đã qua sử dụng thu giữ của Cháng A L do ông V không biết việc L sử dụng chiếc xe máy vào việc phạm tội.

- 01 đăng ký xe máy số 121678, biển kiểm soát 27B1-846.19 mang tên Cháng A C2 thu giữ của Cháng A L.

*** Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cháng A C3:**

- 01 đăng ký xe máy số: 070811, biển kiểm soát 27B1-596.99 thu giữ của Chang A M.

- 01 xe máy hiệu HONDA, loại Wave RSX, biển kiểm soát 27B1-596.99 màu đen xanh, số máy: JA38E-0152287; số khung: RLHJA3826GY047800, xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, thu giữ của Chang A M do ông C3 không biết việc L sử dụng chiếc xe máy vào việc phạm tội.

*** Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chang A C4:**

- 01 xe ô tô 04 chỗ ngồi màu đen, nhãn hiệu KIA, số khung RNYTD41M6BC025816, số máy G4FCBW439174, loại FORTE, biển kiểm soát 27A-003.05, loại phương tiện ô tô con, dung tích 1594, năm sản xuất 2021, nước sản xuất Việt Nam, thu giữ của Chang A M do ông C4 không biết việc Chang A M sử dụng chiếc xe máy vào việc phạm tội.

- 01 đăng ký xe ô tô số: 023876 mang tên Nguyễn Thành I2, trú tại: 68A, tổ 14, phường H2, thành phố Đ, biển số đăng ký 27A-003.05, thu giữ của Chang A M.

- 01 chứng nhận kiểm định xe ô tô số: 0463719. Biển số xe kiểm định 27A-003.05, thu giữ của Chang A M.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số: 0000495383, thu giữ của Chang A M.

- 01 hợp đồng mua bán xe ô tô biển kiểm soát 27A-003.05 giữa Nguyễn Thành I2 và Chang A M ngày 24/10/2021, thu giữ của Chang A M.

*** Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cháng A D3, Cháng A C2, Cháng A C3:**

- 01 xe ô tô màu xanh, nhãn hiệu DOTHANH, số khung RPPMD17APMD003562, số máy JE493ZLQ436041984, số loại IZ65-TMB, biển kiểm soát: 27H-000.34, loại phương tiện ô tô tải có mui, năm sản xuất 2021, nước sản xuất Việt Nam thu giữ của Cháng A L.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số: 0111202, biển số xe kiểm định 27H-000.34, thu giữ của Cháng A L.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số: AD22/0251312, thu giữ của Cháng A L.

- 01 hộ chiếu số C6892769 mang tên Cháng A L.

- 01 hợp đồng mua bán xe ô tô số 26/HĐKTĐB/2021 giữa Lê Danh V2 và Cháng A L ngày 12/11/2021 thu giữ của Cháng A L.

- 01 đăng ký xe ô tô số: 27 001815, biển số đăng ký 27H-000.34 thu giữ của Cháng A L.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên BL 549).

* Truy thu số tiền 130.000.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam của bị cáo Cháng A L để sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí:

Xét thấy bị cáo Chang A M, Cháng A L, Tần A C1 là dân tộc thiểu số, đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

Theo lời khai của Tần A C1: Vào năm 2017 đã 02 lần mua tổng cộng 50 bánh Heroine của Giàng A V1, sau đó mang bán cho P2 người Trung Quốc và Diu Q ở xã Mường H1, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên chỉ có duy nhất một lời khai của C1, nên không có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị can C1 trong những lần này. Cũng trong năm 2017 C1 có thuê Sùng A D4 nhà ở xã N2, huyện N1, tỉnh Điện Biên đi nhận Heroine từ Giàng A V1 ở bên Lào rồi mang về giao cho C1. Sau khi nhận Heroine từ D4, C1 mang Heroine đến khu vực xã Mường H1, huyện B, tỉnh Lào Cai bán cho Q, Tần M3 và mang Heroine đến khu vực cửa khẩu G, huyện P4, tỉnh Lai Châu bán cho P2 người Trung Quốc. Còn địa chỉ cụ thể của những người này ở đâu thì C1 không biết, nên không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ.

Cháng A L khai: Tháng 12/2021, L có thuê Sùng A T1 vận chuyển 55 bánh Heroine lên S1, Lai Châu sau đó L đã trả công cho T1 170 triệu đồng. Kết quả xác minh T1 không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với Sùng A S3 khai có được L đặt vấn đề thuê vận chuyển trái phép chất ma túy, nhưng S3 đã từ chối rồi đi ngủ, khi tỉnh dậy S3 thấy Công an đến nhà L khám xét lúc đó S3 mới biết L và M bị bắt khi vận chuyển trái phép chất ma túy. Vì vậy, không có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về đồng phạm và hành vi không tố giác tội phạm đối với S3.

Pà Chia Sùng Nhia S khai chỉ nhờ Giàng A V dẫn về Việt Nam để gặp L, còn việc V và L gặp nhau để làm gì thì Pà Chia Sùng Nhia S không biết. Nên không có đủ cơ sở để xử lý.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tần A C1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Chang A M và bị cáo Cháng A L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40/BLHS xử phạt bị cáo Tần A C1 hình phạt Tử hình. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt “Tử hình” của bản án hình sự sơ thẩm số 101/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên và hình phạt 20 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 08/HS-ST ngày 29/11/2022 của TAND tỉnh Lai Châu, buộc bị cáo Tần A C1 phải chấp hành hình phạt chung là “Tử hình”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40/ BLHS xử phạt bị cáo Cháng A L hình phạt Tử hình.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40/BLHS xử phạt bị cáo Chang A M hình phạt Tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329/BLTTHS, tiếp tục tạm giam các bị cáo Tần A C1, Chang A M, Cháng A L để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng quy định tại điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47/BLHS và khoản 2, 3 Điều 106/BLTTHS:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 hộp bìa cát tông xung quang hộp được dán kín bằng lớp giấy trắng.

Một mặt của hộp niêm phong vật chứng có dán tờ giấy in dòng chữ đánh máy: “Vật chứng còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định vụ: Chang A M sinh năm 1992, nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện M1, tỉnh Điện Biên. Bị Phòng PCMT&TP bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên, Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Điện Biên và các đơn vị chức năng bắt quả tang ngày 03/02/2022, hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, tại khu vực bản M4, xã M4, huyện I1, tỉnh Điện Biên. Vật chứng còn lại trong hộp niêm phong gồm: 72 bánh chất bột màu trắng nghi heroine có tổng khối lượng = 26.917,1 gam”. Các mặt còn lại của hộp niêm phong có chữ ký, họ và tên của: Mai Xuân Z1, Trần Sỹ Z2, Vũ Thanh Z3, Lương Văn Z4, Chang A M và dấu niêm phong màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên. Bên ngoài được dán một lớp băng dính trắng trong suốt để bảo vệ.

- 01 bao nilon trong suốt đã bị rách thu giữ của Chang A M.

- 01 hộp bìa cát tông hình hộp vuông. Trên hộp có in chữ “NƯỚC NGỌT CÓ GA HUƠNG ME” thu giữ của Chang A M.

- 01 mảnh bao tải xác rắn đã rách màu cam, trên mảnh bao có in chữ URAE, thu giữ của Chang A M.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- 01 điện thoại di động màu xanh, viền màu cam, máy đã qua sử dụng, loại máy có bàn phím bấm, mặt trước có chữ ACE, thu giữ của Cháng A L.

- 01 điện thoại hiệu itel màu đen, loại có bàn phím bấm, đã qua sử dụng thu giữ của Tần A C1.

- 01 điện thoại di động màu xanh, viền màu đen hiệu itel, loại máy có bàn phím bấm đã qua sử dụng thu giữ của Tần A C1.

- Số tiền 472.860.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ của Tần A C1 (được niêm phong trong 01 hộp bìa catol của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên).

*** Trả lại cho bị cáo Chang A M:**

- 01 giấy phép lái xe số: 010219853857 mang tên Chang A M.

- 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng, trên ví in chữ REALMADRID thu giữ của Chang A M.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu bạc, loại máy có màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, thu giữ của Chang A M.

*** Trả lại cho bị cáo Cháng A L:**

- 01 giấy CMND số 040910151 mang tên Cháng A L.

- 01 giấy phép lái xe số: 110211000124 thu giữ của Cháng A L.

- 01 CCCD số: 011079001220 thu giữ của Cháng A L.

- 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng, trên ví in chữ H2Wallet thu giữ của Cháng A L.

- 01 điện thoại di động màu đỏ, loại máy có màn hình cảm ứng, hiệu realme đã qua sử dụng, thu giữ của Cháng A L.

* **Trả lại cho bà Chèo Mỹ K2:** 01 xe máy hiệu HONDA, loại Wave α , biển kiểm soát 25B1-829.15, màu xanh bạc, số máy: JA 39E-2358100; số khung: RLHJA392XMY239148, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Tần A C1.

* **Trả lại cho ông Cháng A V:**

- 01 xe máy hiệu HONDA, loại Wave RSX, biển kiểm soát 27B1-846.19, màu đen xanh, số máy: JA38E-0439576; số khung: RLHJA3809KY001143, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Cháng A L.

- 01 đăng ký xe máy số 121678, biển kiểm soát 27B1-846.19 mang tên Cháng A Cháng, thu giữ của Cháng A L.

* **Trả lại cho ông Cháng A C3:**

- 01 đăng ký xe máy số: 070811, biển kiểm soát 27B1-596.99 thu giữ của Chang A M.

- 01 xe máy hiệu HONDA, loại Wave RSX, biển kiểm soát 27B1-596.99 màu đen xanh, số máy: JA38E-0152287; số khung: RLHJA3826GY047800, xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, thu giữ của Chang A M.

* **Trả lại cho ông Chang A C4:**

- 01 xe ô tô 04 chỗ ngồi màu đen, nhãn hiệu KIA, số khung RNYTD41M6BC025816, số máy G4FCBW439174, loại FORTE, biển kiểm soát 27A-003.05, loại phương tiện ô tô con, dung tích 1594, năm sản xuất 2021, nước sản xuất Việt Nam, thu giữ của Chang A M.

- 01 đăng ký xe ô tô số: 023876 mang tên Nguyễn Thành Tâm, trú tại: 68A, tổ 14, phường H2, thành phố Đ, biển số đăng ký 27A-003.05, thu giữ của Chang A M.

- 01 chứng nhận kiểm định xe ô tô số: 0463719. Biển số xe kiểm định 27A-003.05, thu giữ của Chang A M.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số: 0000495383, thu giữ của Chang A M.

- 01 hợp đồng mua bán xe ô tô biển kiểm soát 27A-003.05 giữa Nguyễn Thành I2 và Chang A M ngày 24/10/2021, thu giữ của Chang A M.

* **Trả lại cho ông Cháng A D3, ông Cháng A C2, ông Cháng A C3:**

- 01 xe ô tô màu xanh, nhãn hiệu DOTHANH, số khung RPPMD17APMD003562, số máy JE493ZLQ436041984, số loại IZ65-TMB, biển kiểm soát: 27H-000.34, loại phương tiện ô tô tải có mui, năm sản xuất 2021, nước sản xuất Việt Nam, thu giữ của Chang A L.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số: 0111202, biển số xe kiểm định 27H-000.34, thu giữ của Cháng A L.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số: AD22/0251312, thu giữ của Cháng A L.

- 01 hộ chiếu số C6892769 mang tên Cháng A L.

- 01 hợp đồng mua bán xe ô tô số 26/HĐKTĐB/2021 giữa Lê Danh V2 và Cháng A L ngày 12/11/2021 thu giữ của Cháng A L.

- 01 đăng ký xe ô tô số: 27 001815, biển số đăng ký 27H-000.34 thu giữ của Cháng A L.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

* **Truy thu** số tiền 130.000.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam của bị cáo Cháng A L để sung ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tần A C1, Chang A M, Cháng A L.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 và điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo Tần A C1, Chang A M, Cháng A L có quyền kháng cáo bản án; ông Cháng A C2, ông Cháng A V, ông Cháng A C3, ông Cháng A D3 có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Chèo Mý K2, ông Chang A C4 có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo bị tuyên án tử hình có quyền làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSNDCC tại HN;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh ĐB(PC 04; PV06);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL, NVLQ;
- UBND xã (T/B);
- TTG Công an tỉnh ĐB;
- Cục THADS tỉnh ĐB;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu: HSPA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng